

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

KHÔNG NÊN PHÊ PHÁN MỘT CÁCH TÙY TIỆN

THẾ ANH

(Hà Nội)

Trong bài *Để bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt* (Văn nghệ số 41 – 11/10/2008), tác giả Nguyễn Kim có nêu lên một số dẫn chứng, nhưng đáng tiếc một số lập luận lại có những sai lầm. Ông ca ngợi Tuyên ngôn Đảng Cộng sản của Mác và Engchen, nhưng lại viết “*Thế nhưng, không cần phải xem nội dung thế nào, chỉ cần đọc chữ Cộng sản là nhiều người thấy sợ... Đảng của Châu Âu có tên là Communist party phải dịch là Đảng Cộng đồng mới đúng (!). Mục tiêu của những Đảng này rõ ràng là đậm chất nhân văn cao cả, đâu có cộng tất cả tài sản của mọi người để dùng chung mà gọi là Đảng Cộng sản theo cách gọi của Trung Quốc? Thế mà người Việt thời nay cứ rập khuôn thật là tai hại (!)*”.

Như vậy theo tác giả này thì Đảng cộng sản không đậm chất nhân văn, mà chỉ cộng tất cả tài sản của mọi người để dùng chung. Một cách hiểu thật ngây ngô và ấu trĩ mà lại lên giọng phê phán “người Việt thời nay” dịch sai để làm mất sự trong sáng của tiếng Việt thì thật là ngược đời. Về mặt nội dung bản Tuyên ngôn tác giả bài viết nên xem lại lời giới thiệu ở mục *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* trong cuốn Từ điển Bách Khoa T4 (NXB Từ điển Bách Khoa Hà Nội – 2005) trang 629 trong đó có câu:... *Tuyên ngôn nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của giai cấp Vô sản và bộ tham mưu là Đảng cộng sản*. Về mặt chữ nghĩa ông nên xem thêm mục từ Communism trong các loại Từ điển Anh - Việt, ở đây đã được giải thích rõ ràng là “*Chế độ xã hội và kinh tế trong đó không có tư hữu, và các phương tiện sản xuất thuộc về tất cả các thành viên của xã hội. Còn the Communist party được dịch là Chính đảng*

theo chủ nghĩa Cộng sản hoặc Đảng Cộng sản”, chứ không có tài liệu nào lại giải thích một cách lạ lùng như tác giả: *Đảng cộng sản là cộng tất cả tài sản của mọi người để dùng chung(!)*.

Tác giả còn phê phán từ “*nữ anh hùng*” mà lâu nay ta vẫn quen dùng. Tác giả viết: “*Lại một từ khá quen thuộc mà người xưa không bao giờ mắc sai lầm: “anh hùng”. Đó là từ để chỉ người đàn ông xuất chúng đóng góp nhiều cho đất nước và được xã hội ca ngợi tôn vinh, còn nếu đó là đàn bà, phải gọi là “anh thư” tại sao không dùng mà đổi giống của người đàn ông ấy với từ “nữ anh hùng”. Ở đây tác giả đã quá phụ thuộc vào vấn đề từ nguyên và thiếu cập nhật nên mới đưa ra từ “anh thư” thay thế cho từ “anh hùng” mà hiện nay ở ngay Trung Quốc cũng không ai dùng và lại quá xa lạ đối với người Việt, hoá hẳn lắm ta mới tìm được một câu thơ cũ có từ này: “*Guơng anh thư kia Trưng Vương Hai Bà*”. Khi nghiên cứu từ Hán - Việt ta nên lưu ý là có một bộ phận tiếng Hán du nhập vào Việt Nam thì cũng chịu sự chi phối của tiếng Việt, theo tập quán sử dụng của người Việt chứ không phải lúc nào cũng bê nguyên xi hình thức và nội dung như trong tiếng Hán. Ta có thể nêu lên rất nhiều dẫn chứng, có khi là đảo trật tự từ: *thích phóng* (Hán) – *phóng thích* (Việt), *cáo tố* (Hán) – *tố cáo* (Việt), *thương tang* (Hán) – *tang thương* (Việt) ..., có khi là thay đổi từ trong tổ hợp: *an phận thủ ki* (Hán) – *an phận thủ thường* (Việt), *cử tử nhất sinh* (Hán) – *thập tử nhất sinh* (Việt), *Tang hồ bổng thi* (Hán) – *tang bổng hồ thi* (Việt), có khi lại còn mở rộng hoặc thu hẹp nghĩa...*

Kết hợp “nữ anh hùng” trên đây cũng vậy, nó đã trở nên rất phổ biến và không ai quan tâm đến việc truy cứu từ nguyên để tìm cho được từ “anh thư” để thay thế. Và lại từ “anh hùng” được sử dụng hiện nay, theo chúng tôi là một từ trung hoà không phân biệt là nam hay nữ, chỉ lúc thật cần thiết người ta mới thêm chữ **nữ** vào trước để nhấn mạnh. Ta thử tưởng tượng nếu đem chữ *anh thư* do tác giả đề xuất để thay cho danh hiệu mà các vị nữ anh hùng được tôn vinh, chẳng hạn: Anh thư quân đội Hồ Thị Bi, Nguyễn Thị Chiên ... thì xem ra chẳng làm cho tiếng Việt được trong sáng hơn, mà lại mù mờ và có vẻ hài hước.

Do không phân biệt được những sắc thái từ khác nhau giữa từ Hán - Việt và từ thuần Việt nên tác giả bài viết này đã đi đến chỗ cực đoan: *Tại sao cứ phải dùng từ Hán - Việt trong khi từ thuần Việt của chúng ta không hề thiếu? Nhiều người ưa dùng từ “tái” đặt trước động từ mà không nghĩ rằng từ “lại” đặt sau động từ nghe rõ ràng, trong sáng và đậm đà bản sắc dân tộc Việt hơn nhiều.* Xin tác giả lưu ý vấn đề ở đây là phải biết sử dụng thế nào cho đúng chỗ, đúng lúc chứ không phải cứ thay từ Hán - Việt bằng từ thuần Việt là đậm đà bản sắc dân tộc. Ta có thể nêu lên rất nhiều dẫn chứng trong các lĩnh vực sinh hoạt của xã hội trong đó có những trường hợp từ thuần Việt không thể thay thế cho từ Hán - Việt, mặc dù nghĩa của chúng hoàn toàn giống nhau. Làm sao có thể thay những từ như *thân phụ, thân mẫu, nhạc phụ, nhạc mẫu, quả phụ, từ trần...* trong lời cáo phó bằng từ thuần Việt *cha, mẹ, bố vợ, mẹ vợ, bà goá, chết ...* Trong nghi thức ngoại giao và trong các văn bản chính thức người ta dùng từ *phu nhân* thay cho vợ, phụ nữ (nữ giới), *nam giới, nhi đồng...* thay cho đàn bà, đàn ông, trẻ con...

Trong chữ “*tái*” (Hán - Việt) và chữ “*lại*” (thuần Việt) mà tác giả dẫn chứng trên đây cũng vậy. Tôi sẽ không phân tích mà chỉ xin nêu lên những cụm từ Hán - Việt có chữ “*tái*” để tác giả bài viết thử thay thế bằng từ thuần Việt có kèm theo chữ “*lại*” xem có trong sáng và đậm đà bản sắc dân tộc hơn không. Chẳng hạn *tái bút, tái cử, tái diễn, tái giá, tái hiện, tái*

phát, tái phạm, tái sản xuất, tái hồi (tái hồi Kim Trọng), tái tạo...

Tôi không phản đối việc trang bị cho học sinh một số vốn kiến thức cơ bản về từ Hán - Việt, giúp các em sử dụng đúng để góp phần bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt, nhưng điều quan trọng là vấn đề thực hiện thế nào cho có hiệu quả chứ không phải như tác giả đề xuất là “*nên ưu tiên học tiếng Trung Quốc trước, sau hãy học tiếng Anh. Học tiếng Trung Quốc để dễ dàng tiếp nhận giáo huấn của cha ông, để giữ gìn bản sắc dân tộc!*”. Ở đây tác giả bài viết lại có sự nhầm lẫn không phân biệt giữa tiếng Trung Quốc và tiếng Hán - Việt, tiếng Trung Quốc là tiếng Bắc Kinh hiện đại, là một ngoại ngữ như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga..., làm sao học tiếng Trung Quốc lại dễ dàng tiếp nhận giáo huấn của cha ông và giữ gìn được bản sắc dân tộc.

Trong vấn đề “*làm văn đọc tiếng Việt*” (chữ dùng của tác giả) theo tôi nguyên nhân không chỉ ở chỗ dùng sai từ Hán - Việt mà ngay cả việc lạm dụng những ngoại ngữ khác như tiếng Anh, tiếng Pháp cũng có góp phần. Nếu quan sát kỹ phổ phùng ta dễ dàng bắt gặp những biên hiện: *Asian Restaurant, Japanese restaurant, Coiffeur, Book – shop, Tailor ...* hoặc những câu kiểu sau đây trong một bài báo: “*Một thành viên đăng kí với tên Nickvn hacker liên tục post những lời cảnh báo lên Forum của hackervn lời lẽ thách thức phi báng Hacker chỉ là thử trình độ “còm” chẳng biết làm gì ngoài việc đánh cắp vài ba cái “Account Internet...”*”.

Vấn đề học chữ Hán trong nhà trường đã được nhiều người quan tâm nghiên cứu, trao đổi trong đó có các nhà giáo dục, nhưng đến nay vẫn chưa tìm ra lời giải do nhiều điều kiện khách quan và chủ quan. Những ý kiến đề xuất của họ rất tâm huyết, sâu sắc, chứng cứ lập luận đưa ra có sức thuyết phục chứ không phải như bài viết trên đây toàn dùng những câu đại ngôn để phê phán, dẫn chứng đưa ra thì lại chủ quan, hơi hợt và sai lầm, mà lại cứ trách “*những người nắm vai trò chủ đạo trong giáo dục không bao giờ thêm để ý*”.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 18-11-2008)